**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 7: Sắc màu ( Tiết 1-4 )**

Thời gian thực hiện: từ ……………………………..

**Đọc : Sắc màu (tiết 1-2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Quan sát, trao đổi được với bạn về màu sắc trong bức tranh của bài đọc; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc:

+ Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Trong bức tranh của bạn nhỏ, mỗi sự vật đều có màu sắc riêng, màu sắc nào cũng đẹp và có ý nghĩa. Từ đó, rút ra được ý nghĩa. Bức tranh đầy màu sắc gửi gắm tình cảm của bạn nhỏ với thiên nhiên và người mẹ kính yêu của mình.

+ Tìm đọc được một bản tin viết về gương thiếu nhi vượt khó, tài năng hoặc dũng cảm, viết Nhật kí đọc sách và chia sẻ được với bạn về suy nghĩ, cảm xúc hoặc những điều học được từ gương thiếu nhi được nhắc đến trong bản tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+Tranh ảnh SHS phóng to.

+ Bảng phụ ghi hai khổ thơ cuối.

- HS: Vở, SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * **TIẾT 1:**   **1. HĐ Khởi động.** | |
| - GV cho cả lớp hát.  - Cho hs trao đổi về màu sắc trong bức tranh của bài đọc.  - Giới thiệu bài mới: Tiếp tục chủ điểm “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ” và bức tranh các em vừa QS được. Cũng như các em, thiên nhiên xung quanh chúng ta phố rất là rộng lớn và bao la nhưng đối với tuổi nhỏ của em thì màu sắc thiên nhiên và sự vật này có phong phú và đa dạng ra sao? Cô và các em cùng nhau đi tìm hiểu qua bài 7: Sắc màu | - Cả lớp hát: Em yêu bầu trời xanh.  - CN: 2,3HS nêu: Trong bài học có màu vàng, đỏ của hoa. Màu xanh của rừng cây. Bức tranh gợi lên cảm giác thoải mái, bình yên cùng thiên nhiên,..  - Lớp lắng nghe. |
| **2. HĐ khám phá và luyện tập***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: Giọng trong sáng, vui tươi, hồn nhiên, hai dòng thơ cuối giọng thiết tha, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ tên và màu sắc, hoạt động của các sự vật,...  - GV yêu cầu HS chia đoạn.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét chung.  - GV mời LPHT điều khiển hoạt động đọc nối tiếp.  - GV nhận xét học sinh đọc.  - GV yêu cầu một số HS đọc lại các từ mà các nhóm vừa nêu.  - GV rút ra một số từ khó đọc: hương ngát, sẫm tối, biếc trong,.... Phân tích từ khó.  - GV mời LPHT tiếp tục hoạt động.  - GV nhận xét chung HS đọc.  - GV giải nghĩa từ : nhuộm làm cho chuyển thành màu nào đó bằng cách nhúng hoặc ủ với chất có màu, ở đây ý nói màu đỏ của cánh hoa hồng hắt lên làm hồng khuôn mặt bạn nhỏ.  - GV nhận xét chung HS đọc.  - GV hướng dẫn luyện đọc khổ thơ:  + GV đọc mẫu.  + GV yêu cầu HS nêu cách ngắt nghỉ.  + GV mời HS nhận xét.  + GV nhận xét, kết luận.  - GV cho HS đọc trong nhóm 4.  - GV gọi HS trong nhóm nhận xét các bạn đọc.  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV cho HS đọc thầm lại bài, trả lời câu hỏi 1.    + GV mời HS nhận xét.  + GV NX, chốt ý đúng.  - GV mời 1 HS đọc khổ thơ 2, trả lời câu hỏi 2.    + GV NX, chốt ý đúng.  - GV cho HS đọc thầm khổ thơ 4, trả lời câu hỏi 3.  + GV NX, chốt ý đúng.  - GV cho HS đọc thầm khổ thơ 5, trả lời câu hỏi 4.  + GV NX, chốt ý đúng.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc   * **TIẾT 2**   **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại và học thuộc lòng.**  - GV chiếu khổ thơ 5 và đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS xác định giọng đọc.  - GV chốt ý đúng.  - GV yêu cầu HS đọc nhóm đôi.  - GV mời HS đọc khổ thơ 5.  + GV nhận xét các bạn đọc.  - GV mời HS đọc cả bài. | - CN: HS lắng nghe và đọc thầm.  - CN: 2 HS trả lời : (5 khổ)  + Khổ 1: Màu đỏ…rặng dừa  + Khổ 2: Bình minh…..mật đầy  + Khổ 3: Còn chiếc áo ….biếc trong.  + Khổ 4: Màu nâu…lên trời.  + Khổ 5: Mắt nhìn… sương rơi.  - CN: 2 HS nhận xét.  - HS lắng nghe, đánh dấu.  - LP mời 5 bạn đọc nối tiếp lần 1.  + LP mời 2 bạn nhận xét 5 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  + LP chia lớp làm 3 nhóm tìm từ khó đọc ở các đoạn : Khổ thơ 1,2 là nhóm 1; Khổ thơ 2,3 là nhóm 2; Khổ thơ 4,5 là nhóm 3.  + Các nhóm lần lượt nêu từ khó của từng khổ thơ.  + LP mời cô chia sẻ.  - CN: 3,4 HS đọc.  - CN: 4 HS đọc lại các từ.  - LP mời 5 bạn đọc nối tiếp lần 2.  + LP mời 2 bạn nhận xét 5 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  + LP hỏi: Cả lớp còn thắc mắc từ ngữ nào khó hiểu hay không ?  + CN: HS nêu: nhuộm.  + LP hỏi: Bạn nào hiểu nghĩa của từ trên thì giải thích cho bạn?  ( Nếu HS không biết các từ trên thì LP mời GV chia sẻ.)  - Lớp lắng nghe.  - LP mời 5 bạn đọc nối tiếp lần 3.  + LP mời 2 bạn nhận xét 5 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  - LP mời cô chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - CN: 2 HS nêu.  Màu đỏ/ cánh hoa hồng/  Nhuộm/ bừng/ cho đôi má/  Còn màu xanh/ chiếc lá/  Làm mát/ những rặng cây.//  Bình minh/ treo trên mây/  Thả nắng vàng/ xuống đất/  Gió/ mang theo hương ngát/  Cho ong/ giỏ mật đầy. //  - CN: 2 HS nhận xét.  - HS lắng nghe, gạch chéo.  - Cả lớp thực hiện.  - N4: 2,3 nhóm nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe.  - Câu 1: Cách bạn nhỏ chọn màu sắc để đưa vào tranh có gì thú vị?  + CN: 2 HS trả lời: Tác giả chọn màu sắc đều là màu của các sự vật trong thiên nhiên: đôi mà lấy màu đỏ từ cảnh hoa hồng, rặng cây lấy màu xanh từ chiếc lá, hoàng hôn lấy màu tim từ chiếc áo, màu nâu lấy từ những cây to lâu năm của đại ngàn.  - CN: HS khác nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - Câu 2: Mỗi sự vật trong khổ thơ 2 được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào? Cách tả ấy có gì hay?  + CN: 2 HS trả lời: Mỗi sự vật trong khổ thơ 2 được miêu tả: Bình minh: treo trên mây, thả nắng vàng; Gió: mang theo hương ngát, cho ong giỏ mật đầy. Tác giả tả bình minh và gió có hoạt động giống như con người. Nhờ thế, các sự vật trở nên gần gũi, sinh động.  - Màu sắc nào cũng đẹp và có ý nghĩa.  - HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - Câu 3: Vì sao bạn nhỏ nói: "Riêng đêm như màu mực/Để thắp sao trên trời"?  + CN: 2 HS trả lời: Bạn nhỏ nói: “Riêng đêm như màu mực/Để thắp sao trên trời” vì những ngôi sao trở nên sáng và lung linh trên nền trời sẫm tối.  - Tình cảm của bạn nhỏ với thiên nhiên  - CN: 1 HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - Câu 4: Em hiểu khổ thơ cuối bài nói gì?  - CN: 2HS nêu: Khổ thơ cuối bài ý nói bạn nhỏ rất yêu thương, quan tâm đến mẹ và rất tinh tế khi nhận ra sự thay đổi của mẹ. Bạn cũng hiểu rằng, tóc mẹ bạc do thời gian và những vất vả mẹ đã trải qua.  - Tình cảm của bạn nhỏ dành cho mẹ.  - CN: 1 HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - CN: 2 HS nêu: Trong bức tranh của bạn nhỏ, mỗi sự vật đều có màu sắc riêng, màu sắc nào cũng đẹp và có ý nghĩa.  - Lớp lắng nghe, ghi chép. |
|  |
| - HS lắng nghe.  - CN: 2 HS nêu: giọng trong sáng, vui tươi, hồn nhiên, hai dòng thơ cuối giọng thiết tha, tốc độ chậm lại, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ màu sắc, hoạt động, trạng thái của người, vật: Màu nâu này/ biết không  Từ đại ngàn xa thẳm Riêng đêm như màu mực/ Để thắp sao lên trời...//  Mắt nhìn khắp muôn nơi Sắc màu/ không kể hết Em/ tô thêm màu trắng  Trên tóc mẹ sương rơi../  - Lớp lắng nghe, gạch chân.  - Các nhóm thực hiện.  - CN: 2 HS đọc.  - CN: 2 HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - CN: 1HS đọc, lớp lắng nghe. |
| **2.4.** **Hoạt động 4: Đọc mở rộng**  **Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách**  **Chủ điểm “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”**  Bước1. Tìm đọc bản tin  - Cho hs nêu yc a  Bước 2. Viết Nhật kí đọc sách  - Cho hs nêu yc b  - Cho HS viết vào Nhật kí  Bước 3. Chia sẻ về bản tin đã đọc  - Theo dõi, giúp đỡ.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - CN: HS nêu yc a  - CN: HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bản tin phù hợp với chủ điểm “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ” theo hướng dẫn của GV: Thiếu nhi vượt khó; Thiếu nhi dũng cảm; Thiếu nhi tài năng.  - CN: HS chuẩn bị bản tin để mang tới lớp chia sẻ.  - Nhóm trưởng tổ chức các thành viên viết vào Nhật kí đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc bản tin: tên bản tin, tên nhân vật, tình huống, cách giải quyết,... HS trang trí Nhật kí đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung  - N4: HS đọc bản tin hoặc trao đổi bản tin cho bạn trong nhóm để cùng đọc.  - CN: HS chia sẻ về Nhật kí đọc sách của mình.  - N4: HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện Nhật kí đọc sách.  - N4: HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về suy nghĩ, cảm xúc hoặc những điều em học được từ gương thiếu nhi được nhắc đến trong bản tin.  - CN: Bình chọn một số Nhật kí đọc sách sáng tạo và dán vào Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.  - CN: HS nghe bạn nhận xét, đánh giá hoạt động.  - Lớp lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng/ trải nghiệm** | |
| - GV cho học sinh nêu các màu sắc và những đồ vật, cây cối sự vật mang màu sắc đó.  - Nhận xét tiết học. | - CN: Học sinh trả lời  - Lớp lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

------------------------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 7: Sắc màu ( Tiết 1-4 )**

Thời gian thực hiện: từ 25/09/2023 đến 27/09/2023

**Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập nhận diện và sử dụng động từ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:** SGK, vở 3.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động.** | |
| - GV tổ chức cho HS hát.  - GV hỏi HS:  - HS bên dưới làm vào nháp và theo dõi 2 bạn trên bảng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - CN: 2HSTL, 1HS nhận xét.  + Động từ là gì?  + TL: Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.  + Đặt câu có động từ chỉ hoạt động hoặc trạng thái.  + TL: Bạn Lan đi học.  Bông hoa nở rộ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập, thực hành** | |
| **2.1. Tìm từ chỉ hoạt động**  - GV yêu cầu HS.  - GV cho HS thảo luận nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả nhóm mình tìm được.  - GV yêu cầu HS TLCH:  .  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - CN: 1 HS đọc yêu cầu và nội dung BT 1.  - CN: HS ghi lại những động từ trong đoạn thơ và đoạn vè vào nháp hoặc gạch chân vào sách.  - N2: HS chia sẻ kết quả trong nhóm.  - N2: 2,3 nhóm chia sẻ, 1 nhóm nhận xét.  TL: a. tới (trường), dắt (tay), lên (nương), tới (lớp), đi, về, reo, chảy, thì thào.  b. chạy, nở, đi, nhảy, nói, nghịch, chao, đớp, (mồi).  - CN: 2,3 HS trả lời, 1 HS nhận xét.  + Sự chăm sóc của mẹ với bạn nhỏ trong ngày đầu đi học như thế nào?  TL: Mẹ dắt tay từng bước.  *+* Các loài chim được nhắc đên trong bài vè và hoạt động của chúng.  TL: sáo, liếu điếu, chìa vôi, cèo bẻo. Từ chỉ hoạt động của các loài chim hót, bay, xoè (cánh),..giải nghĩa một số từ chỉ hoạt động như: chao (bay nghiêng từ bên này sang bên kia và ngược lại).  - Lớp lắng nghe. |
| **2.2. Chọn động từ chỉ hoạt động**  - GV cho HS đọc đề bài.  - GV cho HS làm bài.  - GV cho HS chữa bài bằng hình thức chơi “Tiếp sức”.  - GV yêu cầu HS đọc lại đoạn văn  - GV cho HS tìm hiểu thêm về nội dung đoạn văn.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - CN: 1HS đọc yêu cầu. Lớp lắng nghe.  - CN: HS làm bài.  - N2: HS chia sẻ kết quả bài làm với bạn.  *- TL: làm, quét, gieo cấy, đan, rủ, ăn.*  - CN: HS đọc câu 1 sau đó mời bạn thứ hai nhận xét và đọc câu thứ hai cứ tiếp như vậy cho đến hết đoạn.  - CN: 1-2 HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ.  - CN: HS tìm hiểu về sự gắn bó của cây cọ với cuộc sống của người dân ở vùng trung du.  + CN: 2,3 HS nêu, 1HS nhận xét.  +TL: Cây cọ có mặt hầu hết trong cuộc sống của người dân: chổi cọ, móm lá cọ, nón lá cọ, mành cọ, làn cọ,...  - HS lắng nghe. |
| **2.3. Đặt câu về một hoạt động vui chơi**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Cho HS đặt câu vào vở 3a  - Mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - CN: 1HS đọc yêu cầu. Lớp lắng nghe.  - CN: HS làm bài.  TL: + Giờ ra chơi, em đá cầu.  + Cuối tuần, gia đình em tắm biển.  - CN: 3,4HS đặt câu  - CN: HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng.** | |
| **-** GV cho HS củng cố bài học bằng cách chơi trò chơi “Truyền điện”.  - Nhận xét, tuyên dương | - CN: HS chơi trò chơi  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

------------------------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 7: Sắc màu ( Tiết 1-4 )**

Thời gian thực hiện: từ 25/09/2023 đến 27/09/2023

**VIẾT: VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN (tiết 4)**

**Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe ca ngợi lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của con người.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được bài văn kể chuyện ca ngợi lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của con người

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, một số bài đọc hoặc bản tin về lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của con người.

- HS: SHS, Vở 3B

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **HĐ Khởi động:** | |
| - GV cho lớp nghe bài hát.  - Giới thiệu bài mới, ghi bảng. | - HS lắng nghe bài hát “ Kim Đồng”  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| 1. **HĐ Luyện tập, thực hành** | |
| **2.1** Viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe ca ngợi lòng dũng cảm hợp trí thông minh của con người.  - Cho hs đọc yêu cầu của BT 1 và đọc gợi ý.  - Cho HS đọc lại phần tìm ý đã làm theo yêu cầu ở trang 29 (Tiếng Việt 4, tập một)  - GV lưu ý thêm (nếu cần).  - Cho HS thực hành viết bài văn.  - GV yêu cầu HS đọc bài văn.  - GV nhận xét chung.  **2.2. *Đọc lại và chỉnh sửa bài viết***  - Cho hs đọc yêu cầu.  - Gợi ý hs chỉnh sửa bài viết về bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả.  - GV nhận xét.  - Cho hs chọn viết một đoạn chỉnh sửa vào vở.  - GV nhận xét, kết luận. | - CN: 1HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - CN: HS đọc lại phần tìm ý đã làm theo yêu cầu ở trang 29 (Tiếng Việt 4, tập một) để xác định những ý đã ghi chép cho sự việc chính, thể hiện lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của nhân vật trong câu chuyện, kết hợp điều chỉnh theo gợi ý (nếu có) để chọn lọc nội dung, chi tiết kể tốt nhất.  - Lớp lắng nghe.  - CN: HS thực hành viết bài văn vào vở 3B.  - CN: 3 - 4 HS đọc bài viết trước lớp.  - CN: 2,3HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.    - CN: 1HS đọc BT 2 và đọc các gợi ý.  - N2: HS trao đổi nhóm đôi, chia sẻ bài viết và những nội dung sẽ chỉnh sửa.  - CN: 1 - 2 HS đọc đoạn chỉnh sửa trước lớp.  - Lớp lắng nghe.  - CN: HS chọn viết một đoạn chỉnh sửa vào vở 3B.  - Lớp lắng nghe. |
| **3.HĐ Vận dụng/ trải nghiệm** | |
| - YC hs nêu và xác định yêu cầu BT1  - Cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện”  - Nhận xét, tuyên dương  - YC hs nêu và xác định yêu cầu BT2  - Phát máy bay và cho hs chơi trò chơi em là phi công.  - HS nghe GV nhận xét    - Nhận xét tiết học. | - CN: 1HS xác định yêu cầu của hoạt động: Thi tìm thành ngữ chỉ màu sắc.  - CN: HS thi nói nối tiếp thành ngữ chỉ màu sắc trong nhóm. (Gợi ý: xanh như tàu lá, vàng như nghệ, trắng như tuyết, đỏ như son, đen như than,...)  - Lớp lắng nghe.  - CN: HS xác định yêu cầu của hoạt động: Đặt câu với một thành ngữ tìm được.  - HS viết câu có thành ngữ tìm được lên chiếc máy bay tự gấp.  - CN: HS chơi Phi máy bay để chia sẻ câu trong lớp.  - CN: 1 vài học sinh đọc, HS khác nhận xét.  - Đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 8: Mùa thu ( Tiết 5-7)**

Thời gian thực hiện: từ 28/09/2023 đến 29/09/2023

**Đọc : Mùa thu (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chia sẻ được cảm xúc sau khi nghe một đoạn bài hát “Mùa thu ngày khai trường”, nhạc và lời: Vũ Trọng Tường; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc. Từ đó, rút ra được ý nghĩa

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV:SGK, SGV, Tranh ảnh SHS phóng to.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động.** | |
| - GV cho HS nghe bài hát.  - GV giới thiệu bài mới. | - Cả lớp hát bài “Mùa thu ngày khai trường”, nhạc và lời: Vũ Trọng Tường  - CN: HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe bài hát. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: Giọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ tả cảnh hoặc chỉ hoạt động của HS,  - GV yêu cầu HS chia đoạn.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét chung.  - GV mời LPHT điều khiển hoạt động đọc nối tiếp.  - GV nhận xét 3 bạn đọc  **-** GV yêu cầu một số HS đọc lại các từ mà các nhóm vừa nêu.  - GV rút ra một số từ khó đọc: xao động, quấn quýt,...Phân tích từ khó.  - GV mời LPHT tiếp tục hoạt động.  - GV nhận xét 3 bạn đọc  - GV nhận xét chung HS đọc.  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  + GV đọc mẫu.  + GV yêu cầu HS nêu cách ngắt nghỉ câu dài.  + GV mời HS nhận xét.  + GV nhận xét, kết luận.  - GV cho HS đọc trong nhóm 4.  - GV gọi HS trong nhóm nhận xét các bạn đọc.  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV cho HS đọc thầm đoạn 1, trả lời câu hỏi 1.  + GV mời HS nhận xét.  + GV NX, chốt ý đúng.  + GV NX, chốt ý đúng.  + GV yêu cầu HS rút ra ý của đoạn 1  + GV chốt ý đoạn 1.  - GV mời 1 HS đọc đoạn 2, trả lời câu hỏi 3.  + GV mời HS nhận xét.  + GV NX, chốt ý đúng.  + GV yêu cầu HS rút ra ý của đoạn 2  + GV chốt ý đoạn 2.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi đọc thầm đoạn 3, trả lời câu hỏi 4.  + GV NX, chốt ý đúng.  + GV yêu cầu HS rút ra ý của đoạn 3  + GV chốt ý đoạn 3.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc.  - GV hỏi: | - HS lắng nghe và đọc thầm.  - CN: 2 HS trả lời : 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến đến “giữa mùa thu”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “cất tiếng hót líu lo”.  + Đoạn 3: Còn lại.  - CN: 2 HS nhận xét.  - HS lắng nghe, đánh dấu.  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 1.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + CN: 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  + LP chia lớp làm 3 nhóm tìm từ khó đọc ở các đoạn : Đoạn 1 là nhóm 1; Đoạn 2 là nhóm 2; Đoạn 3 là nhóm 3.  + Các nhóm lần lượt nêu từ khó của từng đoạn.  + LP mời cô chia sẻ.  - Lớp lắng nghe.  - CN: 3,4 HS đọc.  - CN: 4 HS đọc lại các từ.  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 2.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + CN: 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  + LP hỏi: Cả lớp có thắc mắc từ ngữ nào khó hiểu hay không ?  + HS nêu: xao động, thanh khiết.  + LP hỏi: Bạn nào hiểu nghĩa của 2 từ trên thì giải thích cho bạn?  + CN: 2 HS giải nghĩa: xao động (lay động, không yên), trong thanh (trong lành và thanh khiết)  + LP mời cô chia sẻ.  - Lớp lắng nghe.  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 3.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + CN: 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  - LP mời cô chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - CN: 2 HS nêu.  - Tiếng đám sẻ non/ tíu tít nhảy nhót/ nhặt những hạt thóc/ còn vương lại trên mảnh sân vuông./;  Tia nắng ban mai/ nghịch ngợm xuyên qua kẽ lá,/ soi vào chiếc tổ xinh xắn làm cho chủ chim non/ bùng tỉnh giấc,/ bay vút lên trời/ rồi cất tiếng hót líu lo.  - CN: 2 HS nhận xét.  - HS lắng nghe, gạch chéo.  - Cả lớp thực hiện.  - N4: 2,3 nhóm nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe.  + Câu 1: Trong đoạn văn thứ nhất, tác giả tả khu vườn mùa thu bằng những hình ảnh và âm thanh nào?  - CN: 2 HS trả lời: Trong đoạn văn thứ nhất, tác giả tả khu vườn mùa thu bằng những hình cứu và âm thanh: Là vòng xao động, trái bưởi tròn căng, tiếng đảm sẽ non tàu tốt nhảy nhất nhật những hạt thóc còn vương lại.  - CN: 2HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  Câu 2: Tìm từ ngữ tả vẻ đẹp của vầng trăng.  - CN: 2 HS trả lời: Từ miêu tả vẻ đẹp của vầng trăng: nhẹ tênh, mỏng manh, bồng bềnh, tròn  - CN: 2HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - CN: 2 HS nêu: Vẻ đẹp của khu vườn và vầng trăng vào mùa thu.  - HS lắng nghe.  Câu 3: Vì sao con đường làng vào mùa thu bỗng “như quen, như lạ”?  - CN: 2 HS nêu: Con đường làng vào mùa thu bỗng “như quen, như lạ” bởi đây là con đường quen thuộc, hằng ngày tác giả vẫn đi, nhưng hôm nay, con đường ấy trở nên lạ hơn, đẹp hơn bởi sự thay đổi của tiết trời và cảnh vật vào mùa thu.  - CN: 2HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - CN: 2HS nêu: Vẻ đẹp của con đường làng vào mùa thu.  - HS lắng nghe.  Câu 4: Cách tả hoa, lá mùa thu có gì đặc biệt?  - N2: Các nhóm thảo luận.  - N2: 2,3 nhóm trả lời: Cách tả hoa, lá mùa thu rạng rỡ, rộn ràng, hợp với tâm trạng con người: cúc dại nở bung hai bên đường, dịu dàng lung linh như từng tia nắng nhỏ; thảm cỏ may tím biếc đến nôn nao; hoa quấn quýt từng bước chân theo các bạn HS vào tận lớp học.  - N2: 2 nhóm nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - CN: 2 HS nêu: Vẻ đẹp của hoa lá, cây cỏ vào mùa thu như hoà cùng ước mơ của các bạn học sinh trong những ngày đầu năm học mới  - HS lắng nghe.  - CN: 2HS nêu: Những thay đổi của thiên nhiên và hoạt động của các bạn HS khiến bức tranh mùa thu thêm đẹp, thắp sáng lung linh những ước mơ.  - CN: 2HS nhận xét.  - HS lắng nghe, nhắc lại: Những thay đổi của thiên nhiên và hoạt động của các bạn HS khiến bức tranh mùa thu thêm đẹp, thắp sáng lung linh những ước mơ. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Với trẻ em, mùa thu bao giờ cũng đẹp, cũng là mùa gieo ước mơ và hi vọng.  - Câu 5: Em thích điều gì về mùa thu được tả trong bài. |
| + CN: HS trả lời theo cảm nhận cá nhân. |
| **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV chiếu đoạn 3 và đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS xác định giọng đọc.  - GV chốt ý đúng.  - GV yêu cầu HS đọc nhóm đôi.  - GV mời HS đọc đoạn 3.  + GV mời HS nhận xét.  + GV nhận xét các bạn đọc.  - GV mời HS đọc cả bài. | - HS lắng nghe.  - CN: 2 HS nêu: giọng vui, trong sáng; nhấn giọng vào những từ ngữ chỉ hoạt động trạng thái của người, vật  *Mùa thu, vạt hoa các đại cũng nở bung hai bên đường // Những hỏng hoa cúc xinh xinh/ dịu dàng / lung linh như từng tia nắng nhỏ. // Thảm cỏ may thì tim biếc đến nôn nao Hoa cỏ may quấn quýt từng bước chân, theo tâm vào lớp học. Tiếng đọc bởi ngân nga vang ra ngoài của lớp,/ khiến chủ chim đang nghiêng chiếc đầu nhỏ xinh tìm sâu trong kẽ lài cũng lịch rách hót theo // Giọt nắng sớm mai như vô tình dậu lên trang vở mới bừng sáng lung linh những ước mơ.//*  - Lớp lắng nghe, gạch chân.  - Các nhóm thực hiện.  - 2 nhóm đọc.  - 2 nhóm nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - Lớp lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng.** | |
| - GV cho hs chia sẻ những điều em hiểu biết về mùa thu: Thiên nhiên, hoạt động của con người  - GV nhận xét, cung cấp 1 số tài liệu về mùa thu. | - CN: 2,3 HS chia sẻ  - Lớp lắng nghe, quan sát |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 8: Mùa thu ( Tiết 5-7)**

Thời gian thực hiện: từ 28/09/2023 đến 29/09/2023

**Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Đoàn kết ( tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ theo chủ điểm: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ. Nắm được cách dùng từ ngữ đó.

- Hiểu được nghĩa của từ đoàn kết và ý nghĩa các câu thơ, tục ngữ, cao dao liên quan đến Đoàn kết.

- Tìm được từ trái ngược, biết cách đặt câu với từ ngữ đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thẻ.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động.** | |
| - GV tổ chức cho HS khởi động.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - CN: HS thực hiện theo bài hát: “Lớp chúng mình đoàn kết”  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Khám phá và Luyện tập.** | |
| **2.1. Tìm hiểu nghĩa của từ Đoàn kết**  - GV yêu cầu HS nêu BT1.  - HS làm bài, chọn kết quả bằng cách dùng bông hoa xoay.  - GV NX  - GV hỏi: Vì sao không chọn các đáp án còn lại?  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  **2.2. Tìm từ có nghĩa trái ngược với từ Đoàn kết**  - Cho HS đọc BT2.  - Cho HS thảo luận theo nhóm nhỏ  - GV cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét kết quả  **2.3. Xếp từ thành các nhóm**  **-** HS xác định yêu cầu của BT3.  - GV cho HS làm bài vào vở.  - GV cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ bài làm.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  **2.4. Đặt câu với từ có tiếng kết có nghĩa là gắn bó**  - GV cho HS đọc đề BT4.  - GV cho HS tự đặt câu.  - GV cho HS chữa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.5 Tìm hiểu ý nghĩa các câu thơ, tục ngữ, ca dao**  - GV cho HS đọc đề BT5.  - GV cho HS thảo luận nhóm.  - NX, tổng kết hoạt động. | - CN: 1HS đọc BT1. Cả lớp lắng nghe.  - CN: HS thực hiên.  - CN: 2,3HS trả lời, HS khác nhận xét.  TL: Kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung.  - Lớp lắng nghe.  - CN: 2,3HS trả lời, HS khác nhận xét.  TL: Đáp án màu hồng: kết nối; Đáp án màu xanh dương: kết nghĩa; Đáp án màu xanh lá: kết nạp.  - Lớp lắng nghe.  - CN: HS xác định yêu cầu.  - CN: HS suy nghĩ đáp án  - N2: HS thảo luận nhóm chia sẻ bài làm.  - N2: 2,3 nhóm chia sẻ, nhóm khác nhận xét.  TL: chia rẽ, bè phái, mâu thuẫn, xung khắc,...  - Lớp lắng nghe.  - CN: HS nêu, lớp lắng nghe.  - CN: HS làm bài vào vở 3.  - CN: HS lần lượt đứng lên nêu các từ phù hợp sau đó mời bạn sau nhận xét sau đó nói từ tiếp theo tiếp tục đến hết.  TL:  + Từ chứa tiếng kết có nghĩa là gắn bó: đoàn kết, gắn kết, kết nghĩa, kết hợp, kết bạn.  + Từ chưa tiếng kết có nghĩa là sau cùng, cuối cùng: sơ kết, chung kết, kết thúc, kết quả, tổng kết  - Lớp lắng nghe.  - CN: HS xác định yêu cầu bài.  - CN: HS tự đặt câu sau đó chia sẻ với bạn bên cạnh.  - CN: 2,3HS trả lời, HS khác nhận xét.  TL: Lớp chúng em rất đoàn kết.  Em mới kết bạn với Lan.  - Lớp lắng nghe.  - CN: HS xác định yêu cầu bài.  - CN: HS đọc và suy nghĩ câu trả lời.  - N4: HS chia sẻ kết quả trong nhóm.  - N4: 2,3 nhóm chia sẻ, nhóm khác nhận xét.  TL: Các câu thơ, tục ngữ, ca dao nói về tinh thần đoàn kết. Đoàn kết tạo nên sức mạnh và thành công.  - Lớp lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng.** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi liên quan đến bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - CN: HS chơi trò chơi theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 8: Mùa thu ( Tiết 5-7)**

Thời gian thực hiện: từ 28/09/2023 đến 29/09/2023

**VIẾT:VIẾT ĐƠN (Tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được cấu tạo, cách trình bày một lá đơn; Viết được đơn xin nghỉ học.

- Ghi được 3 – 5 từ ngữ hoặc thành ngữ biết thêm sau khi học chủ điểm “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ” vào sổ tay và trang trí số tay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tivi/ máy chiếu bảng tương tác. Tranh ảnh SHS phóng to.

- Video clip bài hát “Mùa thu ngày khai trường”, nhạc và lời: Vũ Trọng Tường.

- Mẫu “Đơn xin cấp Thẻ bạn đọc”.

- HS: SGK, vở 3b

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động:** | |
| - GV cho HS hát  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS hát bài Vui đến trường.  - HS nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ Khám phá** | |
| **2.1. Nhận diện thể loại đơn từ**  - Cho hs nêu yêu cầu 1  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV rút ra cấu tạo một lá đơn.  **2.2. Nhận xét cách trình bày một lá đơn**  - Cho hs đọc yêu cầu BT2  - Cho hs trao đổi trong nhóm để nhận xét về cách trình bày các phần của một lá đơn.  - GV nhận xét, rút ra cách trình bày một lá đơn | - CN: 1HS xác định yêu cầu của BT 1.  - CN: 1HS đọc “Đơn xin cấp Thẻ bạn đọc”. Cae lớp đọc thầm.  - N2: Trao đổi trong nhóm và hoàn thành sơ đồ tư duy vào phiếu học tập.  - N2: 1 − 2 nhóm HS chia sẻ sơ đồ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lớp lắng nghe.  - Lớp lắng nghe. 2,3HS nhắc lại.  Phần đầu:   * Quốc hiệu - Tiêu ngữ * Địa điểm, thời gian làm đơn * Tên lá đơn   Phần nội dung:   * Kính gửi * Tên người viết đơn * Ngày tháng năm sinh * Nơi ở * Lí do viết đơn * Lời cam kết   Phần cuối:   * Lời cảm ơn   Kí tên  - CN: HS xác định yêu cầu của BT 2.  - CN: HS đọc lại bài đọc  - N2: Trao đổi trong nhóm 2 để nhận xét về cách trình bày các phần của một lá đơn.  - N2: 1 − 2 nhóm HS chia sẻ kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung:  + Phần Quốc hiệu - Tiêu ngữ viết căn giữa dòng  + Phần Địa điểm, ngày tháng năm làm đơn viết lùi sang lề phải  + Phần Tên lá đơn viết căn giữa dòng  + Phần Kính gửi viết căn giữa dòng  + Phần Tên người viết đơn, ngày tháng năm sinh, nơi ở, lí do viết đơn, lời cam kết lùi vào một ô  + Phần lời cảm ơn lùi vào 1 ô  + Kí tên lùi sang lề phải viết căn giữa  - Lớp lắng nghe. |
| **3. HĐ Luyện tập, thực hành** | |
| **3.1 Thực hành viết “Đơn xin nghỉ học”**  - Cho hs đọc yêu cầu BT3  - GV hướng dẫn phân tích yêu cầu của BT :  - GV nhận xét chung.  - GV cho HS viết đơn vào vở 3. | - CN: HS xác định yêu cầu của BT và đọc các gợi ý.  - CN: 2,3HS trả lời, HS khác nhận xét.  + Đề bài yêu cầu em viết đơn để làm gì?  + Khi nào em cần nghỉ học?  + Em cần nghỉ học trong bao lâu?  + Em cần viết những thông tin cá nhân nào trong đơn?  + Lí do em nghỉ học là gì?  + Em cần hứa những gì nếu thầy cô giáo đồng ý cho em nghỉ học? Vì sao?  TL: + Viết tên, lớp, trường  + Bệnh, tai nạn,…  + Học bài đầy đủ, phấn đấu nhanh khỏe để đi học,..Vì không học sẽ mất kiến thức.  - Lớp lắng nghe.  - CN: HS thực hành viết “Đơn xin nghỉ học” |
| CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc    ĐƠN XIN PHÉP NGHỈ HỌC  Kính gửi:  - Ban giám hiệu nhà trường  - Giáo viên chủ nhiệm lớp: 4/5  Em tên là: Nguyễn Văn An. Học sinh lớp 4/5  Trường Tiểu học Chu Văn An  Nay em làm đơn này để xin phép thầy/cô cho em nghỉ học 1 ngày, là ngày 02 /tháng 11/năm 2023.  Lý do: Em bị sốt cao nên không thể đi học được.  Em xin hứa sẽ chép bài, học bài và làm bài tập đầy đủ.  Rất mong nhận được sự chấp thuận của quý Thầy/Cô.  Em xin chân thành cảm ơn!  Vĩnh Long, ngày 02 tháng11 năm 2023  Ý kiến phụ huynh  Người viết đơn                                                                                                                                                                                                                    An                                                                                                                                                                                                           Nguyễn Văn An | |
| - Yêu cầu hs trình bày.  - GV nhận xét | - CN: 1 − 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - CN: HS nghe bạn góp ý và điều chỉnh  - Lớp lắng nghe. |
| **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm:** | |
| - Cho hs nêu YC BT1  - GV nhận xét.  - Cho hs nêu YC BT2  - Cho hs tiến hành trang trí vào sổ tay.  - GV NX  - Tổng kết bài học và chủ điểm. | - CN: HS xác định yêu cầu của hoạt động: Ghi lại 3 – 5 từ hoặc thành ngữ mà em biết thêm sau khi học chủ điểm “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”.  - CN: HS tự ghi chép từ hoặc thành ngữ vào sổ tay (khuyến khích có Sổ tay Tiếng Việt),  - N2: Chia sẻ kết quả trong nhóm (Gợi ý: HS có thể tìm từ ở bài MRVT hoặc các bài học khác như chăm chỉ, đoàn kết, chia sẻ, gắn bó, tuổi nhỏ làm việc nhỏ,...).  - CN: 1 – 2 hs nêu  + Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.  + Đen như mực  +Trắng như tuyết  +…  - Lớp lắng nghe.  - CN: 1HS nêu YC BT2  - CN: HS trang trí trang sổ tay vừa viết một cách hài hoà với nội dung.  - CN: Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - CN: HS nghe nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................